



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020

BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG ĐỢT 02

NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2020



Hệ thống thủy lợi Liên Sơn

Hà nội: Ngày 13 tháng 5 năm 2020



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
ĐỢT 02**

NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2020

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

**CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

TS. Lê Xuân Quang

Hà nội: Ngày 13/5/2020

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2020

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi Liễn Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

2. **Ngày quan trắc:** 12/5/2020 **Ngày cung cấp TT:** 13/5/2020

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

- Thời điểm lấy mẫu: 02 Trạm bơm Đại Định và Bạch Hạc ngừng hoạt động bơm nước. Mực nước trước đập dâng Liễn Sơn là +16,80m; mực nước bể hút trạm bơm Đại Định là +3,80m; mực nước bể hút trạm bơm Bạch Hạc là +4,50 m.

4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 15 (Có danh sách kèm theo)

5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường **Người cung cấp thông tin:** TS. Lê Xuân Quang- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống thủy lợi Liễn Sơn

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

(So sánh với QCVN 08-MT:BTNMT cột B₁)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường				Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH		DO (mg/l)
1	LS1	Đập Liễn Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trước khi chảy vào hệ thống	Nước màu xanh, mùi tanh, trạng thái dòng chảy mạnh, có 1 cống mở xả nước xuống hạ du đập. Nước vượt cao trình tràn chảy xuống hạ du tràn. Xung quanh hiện trường có rác, bèo, trôi nắng. Mực nước tại đập Liễn Sơn là +16,80 m.	30	20.51	7.8	5.60	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
2	LS2	TB Bạch Hạc	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống từ sông Lô	Sông Lô nước chảy mạnh, trạm bơm ngừng hoạt động bơm nước, bể hút có ít rác, nước màu nâu nhạt, không mùi. Trôi nắng. Mực nước sông tại vị trí	29	41.92	7.5	6.72	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				cửa bể hút của trạm bơm +4,50 m.					
3	LS3	TB Đại Định	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống	Sông Hồng nước chảy mạnh, màu vàng nhạt, trạm bơm ngưng hoạt động, bể hút có ít rác, nước không mùi. Trời nắng. Cao trình mực nước sông tại vị trí cửa bể hút trạm bơm +4,30m.	28	22.08	7.3	7.04	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
4	LS4	Cống Vân Tập	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Ba cống mở, nước màu xanh nhạt, mùi hôi nhẹ, xung quanh không có rác thải, trạng thái dòng chảy mạnh trong kênh, trời nắng gắt.	28	19.80	7.5	6.08	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
5	LS5	Điều tiết Vũ Di	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cống đóng, dòng chảy mạnh xuống kênh lấy nước vào đồng phía thượng lưu cống. Nước màu xanh, mùi tanh và hôi, lòng kênh có rác thải trôi theo dòng nước. Trời nắng.	29	23.33	7.5	5.28	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
6	LS6	Cống Nguyệt Đức	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cống Nguyệt Đức đóng, thượng lưu có dòng chảy từ khu dân cư; hạ lưu cống có ít nước không có dòng chảy. Nước màu nâu, có mùi hôi. Xung quanh có nhiều rác thải ở hai bờ kênh và dưới kênh phía thượng lưu cống. Trời có mưa nhỏ.	26	45.42	7.4	4.32	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
7	LS7	Cầu Cơ Khí	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Có dòng chảy nhỏ trong kênh, chủ yếu là nước thải sinh hoạt đổ trực tiếp vào kênh. Nước màu đen, hôi thối.	26	31.10	7.2	0.64	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				Xung quanh kênh và dưới lòng kênh có rác thải sinh hoạt các loại. Trời râm mát.					nước cho sản xuất
8	LS8	Cầu Đất	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Kênh có dòng chảy yếu. Mực nước trong kênh thấp. Dưới lòng kênh và hai bờ kênh có nhiều rác thải sinh hoạt. Nước có màu nâu, mùi hôi tanh. Trời nắng nhẹ.	26	48.67	7.3	1.12	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
9	LS9	Cầu Vàng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, có bèo và rác theo dòng chảy và bên bờ kênh, Nước có mùi hơi tanh, màu vàng nhạt. Tại vị trí đầu cầu có nước thải từ cụm dân cư đổ vào. Trời nắng.	27	27.07	6.9	3.68	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
10	LS10	Cầu Thượng Lập	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, nước màu nâu nhạt, mùi tanh nhẹ. Phía đầu cầu có điểm tập kết rác thải sinh hoạt. Trời nắng nhẹ.	27	40.55	7.1	4.16	Nước đạt quy chuẩn phục vụ SSNN.
11	LS11	Cầu Xuân Lai	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy mạnh xuống hạ du, nhiều bèo, có ít rác. Công việc thi công cầu qua sông đã xong, nước màu vàng đục, mùi tanh nhẹ. Phía thượng lưu cách vị trí lấy mẫu 10m có điểm xả nước từ khu dân cư vào sông. Trời nắng.	27	43.08	7.0	4.32	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
12	LS12	Đập Vĩnh Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Có dòng chảy mạnh, hai cống mở, nước màu nâu nhạt, có mùi tanh. Trời	27	41.77	7.0	3.68	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ

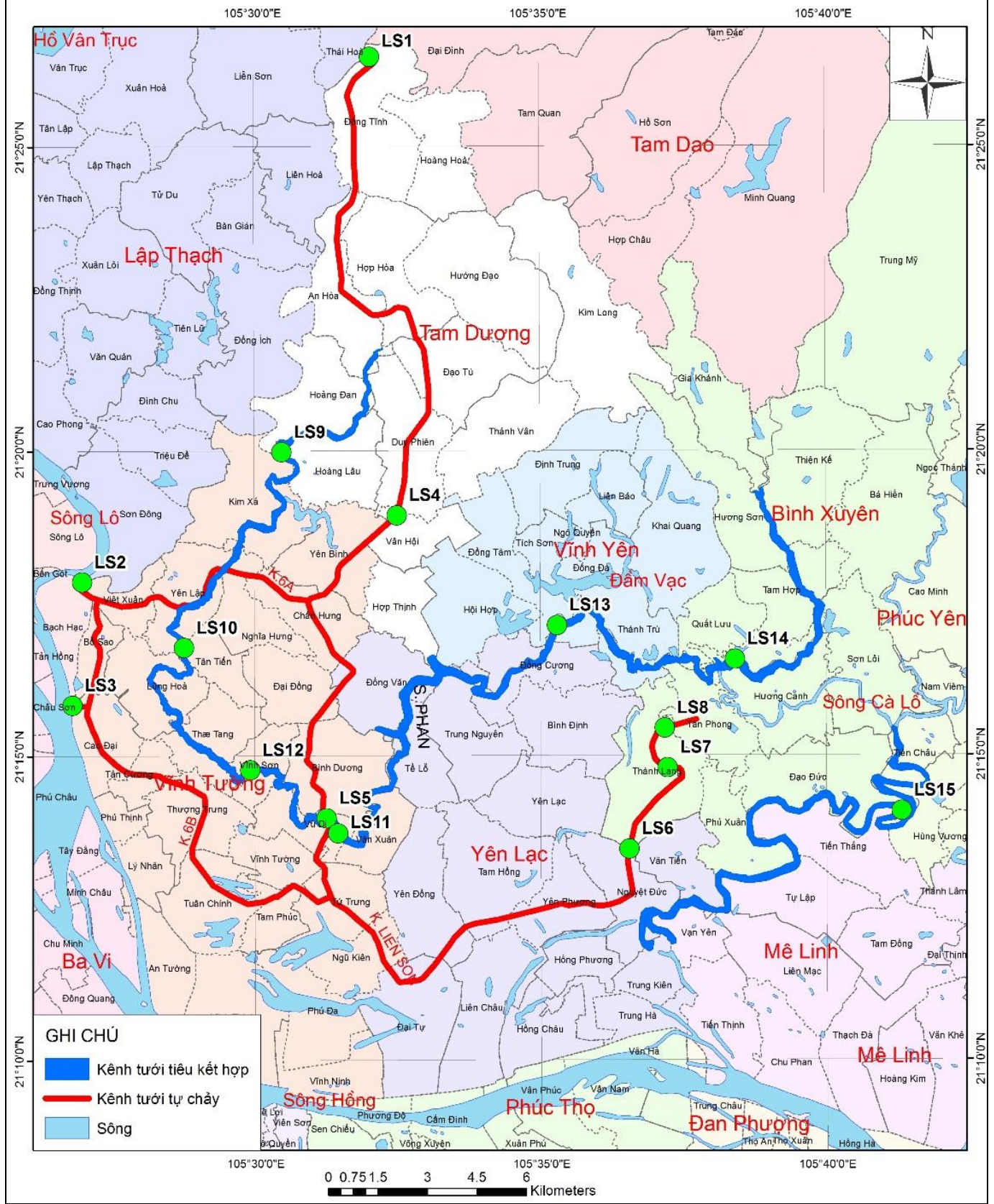
TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				nặng nhẹ. Thượng lưu đập có nhiều bèo và rác thải sinh hoạt.					SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
13	LS13	Đập Lạc Ý	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Có 04 cống mở, nước đang xả xuống hạ du. Dòng chảy có bèo và rác. Nước màu xanh, hơi đen và có mùi tanh nhẹ. Trời râm mát.	26	28.39	7.1	4.64	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
14	LS14	Cầu Lò Càng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Tranh-sông Phan	Có dòng chảy trung bình, có ít bèo, nước màu nâu nhạt, mùi hôi. Trời nắng.	27	17.43	7.0	3.20	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN
15	LS15	Cầu Tiên Châu	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Cà Lò Cụt	Sông Cà Lò Cụt có dòng chảy trung bình. Nước sông không chảy vào kênh do mực nước xuống thấp, kênh cạn nước. Nước sông có màu nâu, có mùi tanh. Trời lác đát mưa, gió mạnh.	27	47.00	7.5	3.36	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN
QCVN 08-MT:BTNMT cột B₁					-	-	5,5-9	≥4	

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B₁ – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng nước khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B₂.

Hà nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

VỊ TRÍ LẤY MẪU HỆ THỐNG THỦY LỢI LIÊN SƠN



Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước